ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HOÀN LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77 /KH-UBND	*Hoàn Long, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Hoàn Long năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 138/UBND-KH của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ngày 19/12/2025 về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2026. UBND xã Hoàn Long xây dựng Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC) một cách kịp thời, thống suốt và hiệu quả, đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng năm 2026.

2. Yêu cầu

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới đểCCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu các Chỉ số sau đây trong năm 2025 nằm trong nhóm 20 xã dẫn đầu tỉnh: Chỉ số CCHC (PAR INDEX); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp xã (PAPI); Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

a) 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do UBND xã ban hành bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của xã.

b) 100% văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

c) 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

d) 100% Quyết định của Ủy ban nhân dân xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Trên 98% hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

b) Phấn đấu đạt 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã theo quy định đối với các TTHC bắt buộc phải số hóa và quy định trả kết quả bản giấy cho người dân, doanh nghiệp.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

d) 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và rà soát, đơn giản hóa theo hướng dẫn của cấp trên.

đ) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

e) 100% hồ sơ TTHC được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

g) 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 70% trở lên.

h) Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 70% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.

i) 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được tổ chức tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý theo đúng quy định.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm. Thực hiện sắp xếp, giảm số lượng tổ chức hành chính theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh; giảm đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm đạt và vượt tỷ lệ do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Thực hiện giảm biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước bảo đảm theo lộ trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh.

c) Kịp thời giải quyết chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

d) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) 100% cơ quan, đơn vị được phê duyệt (điều chỉnh) đề án vị trí việc làm sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất theo chương trình, kế hoạch của tỉnh bảo đảm theo quy định.

b) Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của xã.

c) Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

d) 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

đ) 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

e) Hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của xã theo hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh, bảo đảm theo quy định.

2.5. Cải cách tài chính công

Đến hết năm ngân sách 2026, phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- 100% các phòng, đơn vị sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phối hợp xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản điện tử của UBND xã và các phòng, đơn vị thuộc UBND xã được gửi, nhận trên môi trường mạng và ký số đầy đủ theo quy định của Nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được tạo lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại xã đạt 70% trở lên.

- 100% hệ thống hội nghị truyền hình được kết nối từ Trung ương đến địa phương, từ cấp tỉnh đến xã được vận hành ổn định, bảo đảm chất lượng.

c) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã để cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã bảo đảm đồng bộ danh mục TTHC với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 70% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập, xử lý trên môi trường điện tử.

- Cổng thông tin điện tử của xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế của xã; các văn bản QPPL phải đáp ứng yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, thể thức, kỹ thuật trình bày và theo đúng trình tự, thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Tăng cường triển khai toàn diện về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL của xã để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi. Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật.

c) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn xã. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, ngăn chặn sai phạm trong giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC; triển

khai thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

b) Thường xuyên rà soát, kiện toàn, tham gia tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và công chức, viên chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại xã; cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện TTHC; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; quy trình tiếp nhận, trả hồ sơ; kỹ năng giao tiếp với người dân.

c) Tham gia ý kiến, đánh giá tác động về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh khi có yêu cầu.

d) Bảo đảm công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

đ) Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn, cơ quan, đơn vị phải thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với Lãnh đạo UBND xã theo quy định. Theo dõi, công bố, công khai, sử dụng kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ là một căn cứ quan trọng đánh giá kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị.

e) Tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

g) Tiếp tục thống kê để công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã, bảo đảm đúng theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

h) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

i) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

k) Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

l) Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn và chính quyền theo hướng dẫn, chỉ đạo của trung ương, tỉnh.

b) Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế.

c) Triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về: hỗ trợ cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác giai đoạn 2023-2026; quy định việc hỗ trợ giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học khi được tuyển dụng vào các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn xã.

d) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm tiến độ và đầy đủ nội dung theo quy định.

đ) Thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã dôi dư năm 2025. Thực hiện bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn. Thực hiện tốt việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành.

b) Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và tinh giản biên chế đối với công chức hoặc chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với viên chức không làm ảnh hưởng đến việc bố trí nhân sự thực hiện các nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, chuyên ngành; khi thực hiện tổ chức lại sẽ đồng thời cắt giảm biên chế dôi dư (đối với công chức) hoặc chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (đối với viên chức).

c) Đào tạo, bồi dưỡng: tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Cập nhật Cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức viên chức của xã bảo đảm theo quy định.

đ) Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, của cán bộ, công chức, viên chức, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm

5. Cải cách tài chính công

a) Xác định rõ nhiệm vụ đẩy mạnh phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu cần ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của xã. Kiên quyết không để tình trạng vốn chờ dự án, có vốn mà không giải ngân được. Nắm chắc tình hình cụ thể từng dự án để nhận diện rõ khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân giải ngân chậm để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ trong quá trình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

b) Các chủ đầu tư dự án khẩn trương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục lập, trình thẩm định, quyết định đầu tư các dự án để bảo đảm điều kiện phân bổ hết số vốn còn lại chưa phân bổ theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, kịp thời, hiệu quả để quyết liệt đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, các dự án của xã có tác động lan tỏa, tạo động lực phát triển, các dự án có thể hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2025. Việc đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 phải gắn với bảo đảm chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm.

d) Xây dựng kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý cho từng công trình, dự án; phân công lãnh đạo phụ trách chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân dự án theo kế hoạch đề ra; đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng dự án; kết quả giải ngân của dự án được phân công theo dõi là căn cứ để đánh

giá, bình xét thi đua của các cơ quan, đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 của người đứng đầu. Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã hành lập ban chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư công thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của xã.

đ) Chủ đầu tư rà soát, đánh giá khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án để dự kiến phương án điều chỉnh kế hoạch vốn từ dự án chậm giải ngân sang dự án đã có khối lượng hoàn thành, có nhu cầu bổ sung vốn trong nội bộ cơ quan, đơn vị để bảo đảm giải ngân hết số vốn được giao; khẩn trương làm thủ tục thanh toán vốn với Kho bạc nhà nước khi có khối lượng được nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm; khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán, giải ngân vốn các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng; thực hiện hoàn trả tạm ứng, sử dụng vốn tạm ứng theo đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Phối hợp, đầu tư bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

b) Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan (dấu của cơ quan). Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên Cổng thông tin điện tử của của xã theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

d) Tiếp tục nâng cấp về hạ tầng và hoàn thiện phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phục vụ tốt công tác giải quyết TTHC trên địa bàn xã và bảo đảm tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với cổng Dịch vụ công quốc gia. Đẩy mạnh giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến để nâng cao hiệu quả CCHC.

đ) Sử dụng phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ đáp ứng các yêu cầu theo dõi thực hiện nhiệm vụ các cấp.

e) Tiếp tục duy trì hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung ương từ tỉnh đến xã.

(*Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục kèm theo).*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Tổ công tác cải cách hành chính):

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành. Cụ thể:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác CCHC. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, trên địa bàn xã; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

d) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của xã; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

e) Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm nhiệm vụ CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị trong toàn xã.

2. Các phòng, cơ quan, đơn vị; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã

a) Căn cứ kế hoạch của xã và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC này; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu phân công tổ chức thực hiện. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã giao bảo đảm chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQCP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

d) Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra CCHC, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu cụ thể của Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp).

e) Các phòng, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực bảo đảm theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộmáy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

d) Phối hợp với cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của của tỉnh và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của xã năm 2025.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

h) Triển khai các hoạt động tìm kiếm giải pháp, sáng kiến CCHC.

i) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

k) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách TTHC; chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ủy ban nhân dân xã triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

d) Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

5. Phòng Kinh tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo theo quy định.

c) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của xã theo kế hoạch.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: thu hút đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn xã.

6. Trung tâm Dịch vụ -Tổng hợp

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng chuyên trang, chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác

CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ (Để bc);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc ủy ban xã;
- UBMTTQ xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quân

Phụ lục

NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ HOÀN LONG NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2025 của UBND xã Hoàn Long)

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
I	**Cải cách thể chế**					
1	1.1. Xây dựng văn bản QPPL	2.1. Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đúng trình tự, thủ tục theo quy định và đảm bảo chất lượng	Quyết định, Nghị quyết	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	1.2. Thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2026	2.2. Tự kiểm tra văn bản QPPL của UBND xã	Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3		2.3. Kiểm tra theo thẩm quyền	Kết luận kiểm tra (nếu có)	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4		2.4. Triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã theo quy định, kế hoạch	Theo quy định, kế hoạch	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	1.3. Xây dựng kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa	2.5. Xây dựng, tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2027	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Quý IV/2026
6	1.4. Tổ chức thi hành pháp luật	2.6. Xây dựng văn bản chỉ đạo của UBND xã về công tác theo dõi việc thi hành văn bản QPPL	Kế hoạch; Công văn	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
7		2.7. Xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản xử lý (Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế ban hành mới văn bản QPPL; công văn…)	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Theo quy định
II	**Cải cách thủ tục hành chính**					
8	1.5. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	2.8. Ban hành các văn bản, tổ chức thực hiện kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Công văn của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Văn phòng UBND xã	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
9	1.6. Rà soát, kiện toàn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; cán bộ, công chức, viên	2.9. Kịp thời quyết định thay đổi cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị để bảo đảm đủ số lượng và đúng thành phần quy định	Quyết định của Chủ tịch UBND xã.	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Ngay khi có thay đổi nhân sự thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị
10		2.10. Hướng dẫn phòng, ban, đơn vị bố trí và sử dụng kinh phí cho công tác kiểm soát TTHC theo quy định pháp luật về ngân sách	Văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính; kinh phí được bố trí cho	Phòng Kinh Tế	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	chức, nhân viên làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	nhà nước	công tác kiểm soát TTHC			
11		2.11. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 770/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của HĐND tỉnh và Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh	Kinh phí được chi trả cho cán bộ đầu mối và cán bộ một cửa theo quy định	Phòng kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
12	1.7. Công khai TTHC	2.12. Công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức (nếu có) và tại trụ sở cơ quan, tổ chức (nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC) bằng hình thức niêm yết hoặc hình thức điện tử đối với tất cả TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố	Các TTHC được công khai theo đúng quy định	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Duy trì thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
13	1.8. Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại UBND xã	2.13. Bảo đảm cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động cho Bộ phận Một cửa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Bộ phận Một cửa được trang bị các điều kiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Trung tâm Phục vụ HCC	Phòng Kinh tế	Thường xuyên
14		2.14. Tổ chức giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo đúng quy trình điện tử đã được thiết lập tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được giải quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức khi để xảy ra hồ sơ quá hạn	- Toàn bộ quá trình xử lý hồ sơ TTHC được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và được tích hợp, đồng bộ lên Cổng DVC Quốc gia; - Phiếu xin lỗi.	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
15		2.15. Niêm yết các bộ hồ sơ mẫu hoặc tài liệu, video hướng dẫn trực quan sinh động về quy trình tiếp nhận hồ sơ TTHC, giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân để đăng tải trên các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; các trang mạng xã hội	Các bộ hồ sơ mẫu hoặc tài liệu, video hướng dẫn quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Trong năm 2026

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
16	1.9. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	2.16. Cung cấp các TTHC đủ điều kiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
17		2.17. Cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp để người dân có thể thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
18		2.18. Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (bản giấy và bản điện tử) trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Dữ liệu điện tử TTHC được xác lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
19		2.19. Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC; sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 Bộ Công an cấp để thực hiện TTHC trên môi trường điện	Các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		tử	phương tiện thông tin đại chúng và trực tiếp tại Bộ phận Một cửa			
20	1.10. Thực hiện Bộ chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	2.20. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kết quả Bộ chỉ số của các cơ quan, đơn vị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://quantri.dichvucong.gov.vn/), lấy đó là một cơ sở quan trọng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ về cải cách, kiểm soát TTHC, nhất là về giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công	- Kết quả thực hiện của các cơ quan đơn vị trên Cổng DVC quốc gia; - Văn bản của UBND xã, Văn phòng HĐND&UBND; các phong chuyên môn - Bộ chỉ số hàng tháng được công khai trên Cổng Thông tin điện tử xã, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cá nhân, tổ chức có liên quan	- Theo dõi, chỉ đạo: thường xuyên; - Công bố, công khai: hàng tháng.

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
21	1.11. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC, việc thực hiện TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã	2.21. Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC, việc thực hiện TTHC hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã tại trụ sở của tất cả các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết TTHC trên địa bàn xã.	Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC, việc thực hiện TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được công khai tại trụ sở của tất cả các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết TTHC trên địa bàn xã	Trung tâm Phục vụ HCCC, tổ chức, cá nhân được trao quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn xã	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
22		2.22. Tiếp nhận, nghiên cứu và phân loại các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC, việc thực hiện TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã để tham mưu chuyển cho các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã, cơ quan, đơn vị liên quan xử lý theo quy định của pháp luật	- Tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị theo quy định; - Điều phối phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết để xử lý	Trung tâm Phục vụ HCCC	Các phòng, ban, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
23		2.23. Xử lý phản ánh, kiến nghị do Văn phòng HĐND&UBND xã điều phối đến phòng chuyên	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy	Các phòng chuyên môn	Văn phòng HĐND & UBND, các tổ	Khi nhận được phản ánh, kiến nghị do Văn

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		môn trên Hệ thống phản ánh kiến nghị Cổng dịch vụ công Quốc gia	định		chức, cá nhân có liên quan	phòng HĐND&UBND điều phối
24		2.24. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý phản ánh, kiến nghị; tổng hợp, báo cáo và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định	- Tổng hợp kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị, báo cáo UBND xã để báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu; - Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định.	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên
25	1.12. Thực hiện chế độ báo cáo	2.25. Báo cáo Văn phòng UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Báo cáo	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn	Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 01 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu
III	**Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**					

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
26		2.26. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các các tổ chức hành chính thuộc UBND cấp xã đảm bảo đúng quy định	Quyết định	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng,ban, đơn vị liên quan	Khi có văn bản hướng dẫn của tỉnh
27		2.27. Thực hiện tinh giản biên chế công chức (nếu có) đảm bảo theo quy định	Báo cáo, Quyết định	Các phòng, ban, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Theo lộ trình Đề án
28	1.13. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và tổ chức bộ máy bên trong theo hướng tinh gọn, giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập	2.28. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của tỉnh	Quyết định	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp	Phòng Văn hóa – Xã hội	Khi có văn bản hướng dẫn của tỉnh
29		2.29. Thực hiện tinh giản biên chế, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình, kế hoạch của tỉnh	Báo cáo/Quyết định	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp	Phòng Văn hóa – Xã hội	Theo lộ trình Đề án
30						
31						
32		2.30. Thực hiện đúng quy định về biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
33		2.31. Hoàn thành việc phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm khối hành chính, sự nghiệp theo hướng dẫn của tỉnh và các quy định có liên quan để làm cơ sở bố trí công chức, viên chức	Quyết định/Công văn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Khi có sự điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ hoặc có điều chỉnh của tỉnh
IV	**Cải cách chế độ công vụ**					
34	1.14. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	2.32. Rà soát, đánh giá, bổ sung hoàn thiện các chỉ tiêu về vị trí việc làm, khung năng lực	Đề án vị trí việc làm	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Khi có hướng dẫn của UBND tỉnh
35	1.15. rà soát, cập nhật cập nhật, sử dụng, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức,	2.33. Thường xuyên rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của xã và thực hiện đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ	Văn bản rà soát; Cơ sở dữ liệu	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	người lao động xã Hoàn Long					
36	1.16. Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức	2.34. Thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cá nhân cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
V	**Cải cách tài chính công**					
37	1.17. Thực hiện đạt 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	2.35. Hồ sơ thanh toán, báo cáo giải ngân	Báo cáo	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Hàng năm
38	1.18. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	2.36. Thực hiện điều chỉnh dự toán, quyết toán, thực hiện quy trình nội bộ	Báo cáo, Công văn, Quyết định	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Khi có văn bản chỉ đạo của UBND xã
39	1.19. Ban hành quy định về quản	2.37. Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Quyết định	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên	Sau khi có các quy định

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	lý tài sản công đảm bảo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công				quan	
40	1.20. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định	2.38. Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Quyết định	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Sau khi có các quy định
41	1.21. Triển khai thực hiện đúng các quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	2.39. Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Báo cáo, quyết định	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
42	1.22. Thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	2.40. Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Kế hoạch, Báo cáo, Kết luận	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
43	1.23. Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch	2.41. Tham mưu văn bản về rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Quyết định, Văn bản	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ, …					
VI	**Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**					
44	1.24. 100% Cơ quan, đơn vị trực thuộc xã sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (mạng TSLCD)	2.42. Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ luôn duy trì kết nối với mạng TSLCD	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên
45	1.25. 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	2.43. Thực hiện ký số trên các tài liệu điện tử	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
46	1.26. 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên	2.44. Thực hiện lập hồ sơ điện tử	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)					
47	1.27. 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế-xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	2.45. Thực hiện báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
48	1.28. 100% Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước xã Hoàn Long cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022	2.46. Thực hiện cung cấp thông tin	Báo cáo kết quả thực hiện; nội dung thông tin trên Cổng/Trang điện tử	Phòng Văn hóa - xã hội	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp	Hàng năm

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng					
VII	**Công tác chỉ đạo, điều hành**					
49	1.29. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030	2.47. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Chương trình, Kế hoạch	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Thường xuyên
50		2.48. Thực hiện chấn chỉnh, quy trách nhiệm khi phát hiện tồn tại, hạn chế	Công văn chấn chỉnh, đánh giá trách nhiệm	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
51		2.49. Tổ chức sơ kết công tác CCHC nhà nước xã năm 2026	Hội nghị, Báo cáo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Quý IV/2026
52	1.30. Tiếp tục triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm của UBND xã	2.50. Tổ chức, triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC	Hướng dẫn tự đánh giá; Báo cáo tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Tháng 9/2026

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
53	1.31. Tăng cường công tác truyên truyền về CCHC bằng các hình thức thiết thực, phong phú, đa dạng, hiệu quả	2.51. Xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền	Chương trình; Kế hoạch	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Tháng 01/2026
54		2.52. Phát triển các hình thức tuyên truyền	Tin bài, phóng sự, tờ rơi, pano, áp phích	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
55	1.32. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế	2.53. Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra CCHC của xã	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Quý II, III/2026
56		2.54. Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra CCHC của các đơn vị	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Hoàn thành trước ngày 15/9/2026
57		2.55. Thực hiện kiểm tra đột xuất	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Khi phát hiện nhiều bất cập, hạn chế
58		2.56. Thực hiện chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị sau các cuộc kiểm tra	Văn bản chấn chỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Sau khi thực hiện kiểm tra xong

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
59	1.33. phòng chuyên môn được giao chủ trì chủ động, tích cực trong công tác tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, quy định, chất lượng	2.57. Theo yêu cầu về tiến độ của từng nhiệm vụ được giao	Kế hoạch, Quyết định, Chương trình, Báo cáo	Cơ quan chủ trì do UBND xã giao	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Theo yêu cầu của nhiệm vụ